



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

- Phát triển bền vững, Định hướng tương lai -

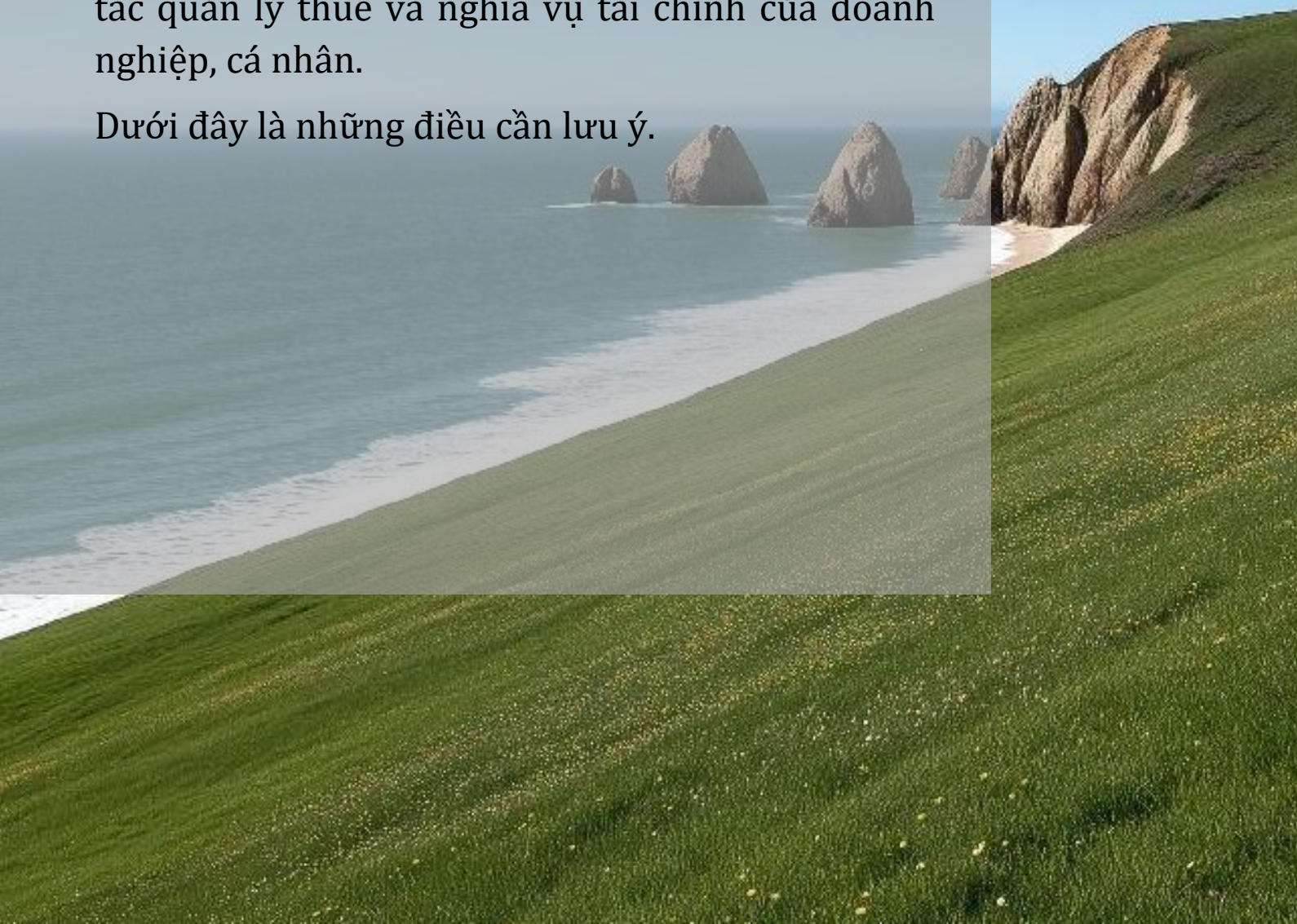
NHỮNG ĐIỂM MỚI NỔI BẬT CỦA NGHỊ ĐỊNH 252, 253, 254, 255

Lời nói đầu

Ngày 30/6/2026, Chính phủ ban hành cùng lúc 4 Nghị định hướng dẫn Luật Thuế mới. Đây là bộ quy định "làm thay đổi" cách doanh nghiệp và cá nhân thực hiện nghĩa vụ thuế từ nửa cuối năm 2026.

Đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong công tác quản lý thuế và nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp, cá nhân.

Dưới đây là những điều cần lưu ý.



ĐIỂM MỚI CỦA NGHỊ ĐỊNH 252/2026/NĐ-CP HƯỚNG DẪN LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

1. Bổ sung các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế

Tại Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định các trường hợp tạm hoãn xuất cảnh bao gồm:

- Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh có số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên và số tiền thuế nợ này đã quá thời hạn nộp theo quy định từ 120 ngày trở lên;
- Người liên quan đến doanh nghiệp (Chủ sở hữu hưởng lợi, người đại diện theo pháp luật của DN, HTX, liên hiệp HTX) nợ thuế từ 500 triệu đồng trở lên và quá hạn nộp từ 120 ngày trở lên;
- Hộ/Doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh: Sau 120 ngày kể từ ngày cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mà không khôi phục hoặc chấm dứt MST;
- Cá nhân người nước ngoài: Có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định và chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi xuất cảnh;
- Cá nhân Việt Nam xuất cảnh định cư: Còn nợ thuế và chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Cơ quan thuế phải thực hiện thông báo trước 30 ngày qua hệ thống điện tử trước khi áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh.

So với Điều 3 Nghị định 49/2025/NĐ-CP thì Nghị định 252/2026/NĐ-CP đã mở rộng đối tượng bị tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế bao gồm: "Cá nhân là người nước ngoài có số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế".

2. Quy định mới về thời hạn đăng ký thuế

Theo đó, Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định thời hạn đăng ký thuế đối với người nộp thuế thuộc đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan thuế quy định tại khoản 3 Điều 10 Luật Quản lý thuế thì thời hạn đăng ký thuế như sau:

1) Thời hạn đăng ký thuế lần đầu là 10 ngày làm việc kể từ ngày sau đây:

1.1) Tổ chức kinh doanh: Tính từ ngày được cấp GPKD/QĐ thành lập hoặc ngày khai trương.

1.2) Cá nhân, tổ chức không thuộc diện ĐKKD: Tính từ ngày bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.3) Nhà thầu nước ngoài: Tính từ ngày ký hợp đồng.

1.4) Cá nhân phát sinh thuế TNCN: Tính từ ngày phát sinh nghĩa vụ thuế.

Trường hợp cá nhân trực tiếp đăng ký thuế lần đầu cho Người phụ thuộc: Đăng ký chậm nhất vào ngày 31/12 của năm tính thuế.

1.5) Ngày phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước đối với tổ chức, cá nhân không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 khoản này và chưa có mã số thuế;

2) Thời hạn thay đổi thông tin đăng ký thuế:

2.1) Phải thông báo trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh thay đổi;

2.2) Thông tin cá nhân (Họ tên, số định danh, ngày sinh, hộ chiếu): Thời hạn là 20 ngày làm việc (mở rộng lên 30 ngày đối với khu vực miền núi, vùng cao, biên giới, hải đảo).

2.3) Người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm 2.2 khoản này nếu dữ liệu thuế đã được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống sẽ tự động cập nhật, người nộp thuế (NNT) không cần làm thủ tục thay đổi.

3) Thời hạn thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh:

3.1) Đối với người nộp thuế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, thông báo hoặc yêu cầu tạm ngừng hoạt động, kinh doanh thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi văn bản cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản. Thời gian tạm ngừng hoạt động, kinh doanh là thời gian được ghi trên văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

3.2) Đối với người nộp thuế không thuộc trường hợp quy định tại điểm 3.1 khoản này thì NNT chủ động tạm ngừng hoặc hoạt động sớm trở lại: Phải thông báo chậm nhất 01 ngày làm việc trước khi thực hiện. (Thời gian tạm ngừng tối đa là 12 tháng/lần).

4) Thời hạn nộp hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế:

Chấm dứt hiệu lực MST: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động hoặc kết thúc hợp đồng.

3. Cơ chế gỡ khó: Điều kiện cấp hóa đơn lẻ khi bị cưỡng chế theo khoản 4 điều 69 nghị định 252/2026/NĐ-CP

Đây là giải pháp cứu cánh rất quan trọng cho các doanh nghiệp đang bị cơ quan thuế áp dụng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn nhưng vẫn cần xuất hóa đơn để duy trì dòng tiền hoạt động:

- **Điều kiện:** Doanh nghiệp phải **nộp ngay ít nhất 18% tổng giá trị thanh toán** của hóa đơn đó vào ngân sách nhà nước.
- **Quyền lợi:** Doanh nghiệp sẽ được cơ quan thuế **cấp hóa đơn theo từng lần phát sinh**.
- **Ưu đãi kèm theo:** Hệ thống sẽ **tạm dừng cưỡng chế tài khoản trong vòng 10 ngày làm việc** đối với số tiền tương ứng.

4. Nguyên tắc bảo mật & Ứng xử khi hệ thống công nghệ gặp sự cố

1) Bảo mật thông tin NNT khi công khai nợ thuế

- Để bảo vệ quyền riêng tư, khi cơ quan thuế công khai danh sách NNT vi phạm hoặc nợ thuế, hệ thống sẽ tiến hành **che số định danh cá nhân**.
- Cơ quan thuế chỉ được phép công khai họ tên và **04 ký tự cuối** của số định danh (CCCD/Hộ chiếu) (Ví dụ hiển thị: **** 5678).

2) Xử lý lỗi hệ thống nghệ mạng, sự cố công nghệ

- Khi hệ thống cổng thông tin điện tử của ngành thuế gặp sự cố, cơ quan thuế có trách nhiệm xác nhận và thông báo công khai.
- NNT có quyền lựa chọn: Chờ hệ thống khôi phục để nộp điện tử hoặc chuyển sang nộp trực tiếp/qua bưu chính.
- **Hệ quả pháp lý:** Trong trường hợp này, NNT **KHÔNG BỊ COI LÀ CHẬM NỘP** hồ sơ. Nếu hệ thống tự động ban hành quyết định sai do lỗi kỹ thuật, cơ quan thuế phải thu hồi, hủy bỏ hoặc điều chỉnh khắc phục.

5. Thay thế toàn diện hệ thống văn bản cũ

Nghị định 252/2026/NĐ-CP được ban hành nhằm hợp nhất và thay thế hoàn toàn 5 Nghị định quản lý thuế trước đây, giúp xóa bỏ tình trạng chồng chéo văn bản:

1. Nghị định 126/2020/NĐ-CP (Hướng dẫn gốc Luật QLT 2019)
2. Nghị định 91/2022/NĐ-CP (Sửa đổi NĐ 126)
3. Nghị định 49/2025/NĐ-CP (Quy định cũ về ngưỡng tạm hoãn xuất cảnh)
4. Nghị định 117/2025/NĐ-CP (Quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh TMĐT)
5. Nghị định 373/2025/NĐ-CP (Sửa đổi, bổ sung các quy định quản lý thuế)

ĐIỂM MỚI NỔI BẬT NGHỊ ĐỊNH 253/2026/NĐ-CP HƯỚNG DẪN LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN 2025

1. Nâng mức miễn thuế tiền ăn trưa/giữa ca

Từ ngày 01/7/2026, theo Điều 8 Nghị định 253/2026/NĐ-CP, trường hợp người sử dụng lao động chi tiền ăn giữa ca, ăn trưa cho người lao động, thì chỉ phần chi vượt quá 1,2 triệu đồng/người lao động/tháng mới phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. (trước đây là 730.000 đồng)

Nếu bữa ăn được tổ chức dưới các hình thức như trực tiếp nấu ăn, mua suất ăn hoặc cấp phiếu ăn, thì khoản lợi ích này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

2. Lợi ích nhà ở công ty xây & Tiền thuê nhà

Trường hợp người lao động được hưởng lợi ích từ nhà ở do người sử dụng lao động xây cho người lao động đang làm việc tại đơn vị thì không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân của người lao động đối với khoản lợi ích này, bao gồm cả tiền điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có). (trước đây chỉ áp dụng cho KCN, khu kinh tế, địa bàn khó khăn).

Trường hợp tiền thuê nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) do người sử dụng lao động trả thay thì tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân theo số thực tế trả thay nhưng **không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế** của người lao động phát sinh tại đơn vị chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có).

3. Không tính thuế đối với phần trợ cấp thôi việc, mất việc vượt mức nếu có quy định nội bộ

Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp có quy định cụ thể tại quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc hợp đồng lao động hoặc thỏa ước lao động về mức trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm cao hơn mức quy định của pháp luật thì phần chi trả thực tế vượt mức này cũng không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động.

So với trước phần chi trả thực tế vượt mức sẽ tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động.

4. Tăng mức tối đa được trừ đối với khoản đóng góp quỹ hưu trí tự nguyện

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 46 Nghị định 253, tổng thu nhập từ tiền lương, tiền công được trừ đi tối đa **không quá 03 triệu đồng/tháng** cho các hình thức tham gia bảo hiểm này, bao gồm cả số tiền do người sử dụng lao động đóng cho người lao động và cả số tiền do người lao động tự đóng (nếu có) để tính thuế thu nhập cá nhân.

Trước đây, Nghị định 65/2013 chỉ quy định ở mức 01 triệu đồng/tháng.

5. Nâng ngưỡng khấu trừ thuế 10% với thu nhập vãng lai lên 5 triệu đồng/lần

Cụ thể, theo quy định tại khoản 2 Điều 50 Nghị định 253/2026/NĐ-CP:

Tổ chức, cá nhân trả tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng hoặc ký hợp đồng lao động dưới 03 tháng (bao gồm cả trường hợp trả tiền lương, thu nhập khác cho người lao động đã chấm dứt hợp đồng lao động) mà mức chi trả thu nhập từ 05 triệu

đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế và nộp số thuế đã khấu trừ của cá nhân theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trước khi trả thu nhập cho cá nhân.

Trường hợp mức chi trả thu nhập dưới 05 triệu đồng/lần thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập được khấu trừ thuế theo tỷ lệ 10% khi cá nhân có yêu cầu.

Trường hợp sau khi giảm trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế thì cá nhân làm cam kết cho doanh nghiệp tạm thời không khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

So với Nghị định 65/2013 chính phủ đã điều chỉnh mức thu nhập vắng lãi từ 2 triệu đồng/lần lên 5 triệu đồng/ lần.

6. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép

- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép phù hợp với quy định về điều kiện và mức tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép theo quy định tại khoản 3 Điều 113 của Bộ luật Lao động và quy định của Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức.

- Trường hợp tiền lương, tiền công trả cho những ngày không nghỉ phép vượt mức quy định của pháp luật thì phần vượt mức quy định tính vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.

Trước đây Nghị định 65/2013 chưa có quy định trên.

7. Hướng dẫn áp dụng luật để kê khai thuế trước và sau thời điểm 01/7/2026

Điều 70 Nghị định 253 quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

- Thời hạn đăng ký người phụ thuộc và thời hạn nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc của kỳ tính thuế năm 2025 trở về trước thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân trước ngày 01/7/2026

- Các trường hợp đã kê khai, nộp thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công cho kỳ tính thuế năm 2026 trong thời gian kể từ ngày 01/01/2026 đến trước ngày 01/7/2026 theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế thu nhập cá nhân áp dụng trước thời điểm ngày 01/7/2026 thì không phải nộp lại hồ sơ khai thuế tháng, quý mà thực hiện điều chỉnh vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2026.

Điểm mới Nghị định 254/2026/NĐ-CP về hóa đơn điện tử từ 01/7/2026

1. Mở rộng danh mục không phải lập hóa đơn điện tử (HĐĐT):

Nhằm đơn giản hóa thủ tục, người bán không cần lập HĐĐT trong các trường hợp:

- Hộ/cá nhân lập Bảng kê thu mua nông, lâm, thủy sản trực tiếp.
- Hộ/cá nhân cho thuê bất động sản hoặc cung cấp nội dung số (phim, nhạc, game, quảng cáo) ra nước ngoài.
- Đại lý xổ số, bảo hiểm, đa cấp đã được doanh nghiệp chủ quản khấu trừ thuế tại nguồn.

- Hoạt động tài chính đặc thù: tái bảo hiểm, nhận tiền gửi, ngoại tệ... Các nghiệp vụ nội bộ: góp vốn/điều chuyển tài sản nội bộ; cho mượn máy móc gia công không thu tiền; luân chuyển nội bộ; tự sản xuất phục vụ kinh doanh; thu bồi thường bằng tiền.

2. Thời điểm xuất hóa đơn đối với bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ

Trường hợp	Thời điểm xuất hóa đơn từ 01/7/2026
Bán hàng hóa	Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng.
Xuất khẩu hàng hóa (kể cả gia công xuất khẩu)	Do người bán tự xác định, chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo sau khi thông quan.
Cung cấp dịch vụ	Khi hoàn thành dịch vụ hoặc khi thu tiền trước/trong khi cung cấp. <i>(Lưu ý: Khoản đặt cọc chỉ để bảo đảm thực hiện hợp đồng thì chưa phải lập hóa đơn trong các trường hợp sau:</i> • Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; • Thẩm định giá; • Khảo sát, thiết kế kỹ thuật; • Tư vấn giám sát; • Lập dự án đầu tư xây dựng.

	Do đó, khi doanh nghiệp chỉ nhận tiền đặt cọc nhằm bảo đảm việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì chưa phải lập hóa đơn tại thời điểm nhận tiền đặt cọc mà không phải chỉ áp dụng với các dịch vụ cụ thể như trước đây.
--	--

3. Quy định mới về nội dung hiển thị trên hóa đơn:

- HĐĐT thông thường: Phải hiển thị đầy đủ thông tin định danh (tên, ký hiệu, số, ngày lập/ký số); thông tin bên bán (có chữ ký số); thông tin bên mua (MST/Số định danh); chi tiết hàng hóa, thuế suất và các khoản phí/chiết khấu (nếu có).

- HĐĐT từ máy tính tiền: Tinh gọn thông tin người bán; thông tin người mua (khi có yêu cầu); chi tiết hàng hóa (phương pháp khấu trừ phải tách rõ giá chưa thuế, thuế suất, tiền thuế).

- Bổ sung hướng dẫn về cách ghi người mua trên hóa đơn nếu người mua là người tiêu dùng không cung cấp tên, địa chỉ và số định danh cá nhân:

Cụ thể, theo quy định mới tại điểm b khoản 4 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP, với trường hợp này, người bán không để trống thông tin người mua mà phải ghi rõ trên hóa đơn là “Bán cho người tiêu dùng”. Ngược lại, nếu người mua cung cấp tên, địa chỉ, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện tên, địa chỉ, số định danh cá nhân.

Với người mua là người nước ngoài thì thể hiện thông tin số hộ chiếu/giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng.

4. Hủy hóa đơn đặt in của cơ quan thuế chưa dùng hết

Từ ngày 01/07/2026: Hóa đơn đặt in của cơ quan thuế chính thức hết giá trị sử dụng. Hộ, cá nhân kinh doanh phải thực hiện tiêu hủy số hóa đơn giấy chưa dùng theo quy định.

Đến ngày 31/12/2026: Biên lai giấy (tự in/đặt in) cũ được tiếp tục sử dụng nốt. Từ ngày 01/01/2027, bắt buộc phải tiêu hủy toàn bộ biên lai giấy tồn dư và chuyển hẳn sang sử dụng biên lai điện tử.

Điểm mới Nghị định 255/2026/NĐ-CP về quản lý thuế với giao dịch liên kết

1. Bổ sung trường hợp về mối quan hệ liên kết

Giao dịch giữa Doanh nghiệp và Cá nhân điều hành/kiểm soát (hoặc người nhà) được coi là QUAN HỆ LIÊN KẾT nếu:

- Chuyển nhượng vốn: Nhượng/nhận nhượng $\geq 25\%$ vốn góp.
- Vay / Cho vay / Mượn / Cho mượn: Giá trị $\geq 10\%$ vốn góp (tại thời điểm phát sinh).

Chủ nợ hoặc bên bảo lãnh KHÔNG bị coi là bên có QUAN HỆ LIÊN KẾT nếu:

- Là tổ chức nhà nước sở hữu 100% vốn có chức năng mua, bán, xử lý nợ (như DATC, VAMC...).
- Không trực tiếp/gián tiếp điều hành, kiểm soát, góp vốn hay đầu tư vào doanh nghiệp bên nợ / bên được bảo lãnh.

2. Tăng mức doanh thu phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Từ 01/7/2026, theo khoản 1 Điều 19 Nghị định 255/2026/NĐ-CP, mức doanh thu hợp nhất toàn cầu trong năm tài chính liền kề trước năm báo cáo tương đương từ 750 triệu Euro trở lên phải lập và nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế.

So với trước đây công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18 nghìn tỷ đồng trở lên phải lập Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia tại Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.

Đồng thời, tiết b3 điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định 255/2026/NĐ-CP cũng bổ sung trường hợp người nộp thuế chỉ phải nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia cho cơ quan thuế.

Cụ thể, do doanh thu hợp nhất toàn cầu của tập đoàn theo Báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính liền kề trước năm báo cáo thấp hơn ngưỡng phải nộp theo quy định của quốc gia, vùng lãnh thổ đó.

Việc doanh thu thấp hơn này xuất phát từ sự khác biệt về ngưỡng doanh thu, đồng tiền quy đổi hoặc nguyên tắc xác định doanh thu giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ.

3. Bổ sung hình thức nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia

Điều 19 Nghị định 255/2026/NĐ-CP, Chính phủ đã bổ sung quy định về định dạng và hình thức nộp Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia. Cụ thể:

Nộp theo định dạng XML đã được mã hóa

Nộp qua Hệ thống thông tin quản lý thuế

Đồng thời, khoản 6 Điều 19 Nghị định này cũng quy định tỷ giá ngoại tệ để xác định ngưỡng doanh thu hợp nhất được xác định theo tỷ giá trung

tâm hoặc trung bình tỷ giá tính chéo của tháng 12 năm liền kề trước năm báo cáo được tham chiếu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.

4. Tăng doanh thu miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

Theo điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định 255/2026/NĐ-CP, Người nộp thuế vẫn phải **kê khai** nhưng được **miễn lập Hồ sơ** nếu đáp ứng đủ 3 điều kiện:

- **Tài sản vô hình:** Không phát sinh doanh thu, chi phí từ khai thác/sử dụng tài sản vô hình.
- **Doanh thu:** Tổng doanh thu **dưới 500 tỷ đồng** (ngưỡng cũ tại ND 132/2020 là dưới 200 tỷ đồng).
- **Tỷ suất lợi nhuận thuần (EBIT / Doanh thu thuần):** Đạt mức tối thiểu theo từng lĩnh vực:
 - **Phân phối:** $\geq 5\%$
 - **Sản xuất:** $\geq 10\%$
 - **Gia công:** $\geq 15\%$

Trong khi đó, theo điểm c khoản 2 Điều 19 Nghị định 132/2020/NĐ-CP thì mức doanh thu này chỉ là dưới 200 tỷ đồng.

Trong đó:

Hạch toán riêng Doanh thu & Chi phí: Áp dụng tỷ suất riêng cho từng lĩnh vực tương ứng.

Chỉ hạch toán riêng Doanh thu (Chi phí chung): Phân bổ chi phí theo **tỷ lệ doanh thu**, sau đó tính tỷ suất cho từng lĩnh vực.

Không hạch toán riêng cả Doanh thu & Chi phí: Áp dụng mức tỷ suất của **lĩnh vực cao nhất** cho toàn bộ doanh thu.

CÔNG TY TNHH

KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

Auditing - Tax Consulting

(028) 3500 4494

info@kiemtoandaitin.com

<http://kiemtoandaitin.com>

Địa chỉ: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Văn phòng: 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Không áp dụng theo mức tỷ suất lợi nhuận thuần: Phải lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, Tp.HCM.

ĐT : 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lãng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Mỹ - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) – 0522 023 336

Ms. Trang - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0326 742 070